

XIN ĐỌC KỸ ĐƠN NÀY TRƯỚC KHI DÙNG THUỐC, GIỮ ĐƠN ĐỂ TRA CỨU KHI CẦN

THUỐC NHỎ MẮT  
**ROHTO<sup>®</sup>**  
**ANTIBACTERIAL**



**THÀNH PHẦN** (Mỗi chai 13 ml chứa):

Hoạt chất:	Tá dược:
Sodium Sulfamethoxazole..... 520,0 mg	Benzalkonium Chloride Concentrated Solution 50, Disodium Edetate, Hydrochloric Acid, Sodium Hydroxide, Polysorbate 80, nước tinh khiết.
ε-Aminocaproic Acid..... 260,0 mg	
Chlorpheniramine Maleate..... 2,6 mg	
Dipotassium Glycyrrhizinate..... 13,0 mg	

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:**

Hộp 1 lọ 13 ml.

**CHỈ ĐỊNH:**

Lẹo mắt, viêm kết mạc, viêm mi mắt và ngứa mắt.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**

Nhỏ mắt 2-3 giọt/ lần, 5-6 lần/ ngày.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

Có tiền căn dị ứng với thuốc Sulfamide và mẫn cảm với các thành phần khác của thuốc.

**THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:**

- Hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng trong các trường hợp:**
  - (1) Đau mắt nặng.
  - (2) Có tiền căn dị ứng với thuốc nhỏ mắt (thí dụ như mắt xung huyết, ngứa, sưng, nổi mẩn, đỏ, v.v...).
  - (3) Đang theo một liệu trình.
- Trước khi dùng thuốc, chú ý:**
  - (1) Dùng đúng liều qui định.
  - (2) Trẻ em dùng thuốc dưới sự hướng dẫn của cha mẹ.
  - (3) Không để mi mắt chạm vào miệng lọ, để tránh lây nhiễm hoặc tránh làm vẩn đục thuốc do các chất tiết hoặc mầm bệnh. Không dùng thuốc bị vẩn đục.
  - (4) Một vài chất có thể kết tinh ở miệng lọ do điều kiện bảo quản. Nếu có kết tinh, lau miệng lọ bằng gạc sạch trước khi dùng.

(5) Không dùng thuốc này như thuốc để mang kính tiếp xúc mềm. Không nhỏ vào mắt khi mang kính tiếp xúc mềm.

(6) Chỉ dùng thuốc này để nhỏ mắt.

### 3. Trong và sau khi dùng, chú ý:

(1) Nếu dùng thuốc gây xung huyết mắt, ngứa, sưng hay các triệu chứng khác, ngưng dùng và hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

(2) Không dùng liên tục trong một thời gian dài.

(3) Sau khi dùng vài ngày mà bệnh vẫn không đỡ, ngưng dùng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ càng sớm càng tốt.

### 4. Bảo quản và sử dụng:

(1) **Vận chắt nắp lọ sau khi dùng. Bảo quản thuốc nơi khô mát (dưới 30 °C), tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để thuốc nơi có nhiệt độ quá cao hay quá thấp (trong tủ lạnh).**

(2) Để tránh nhầm lẫn và tránh giảm chất lượng, không đựng thuốc vào chai lọ khác.

(3) Không dùng chung lọ thuốc với người khác để tránh lây nhiễm.

(4) Sau khi mở nắp, nên sử dụng càng nhanh càng tốt vì thuốc có thể bị lây nhiễm trong khi sử dụng.

### 5. Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chưa có ghi nhận về bất kì trường hợp ảnh hưởng nào tới phụ nữ có thai và cho con bú cũng như thai nhi.

### 6. Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng.

## TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

Trừ trường hợp có chỉ định của bác sĩ, tránh dùng cùng lúc với các loại thuốc nhỏ mắt khác.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Có thể gây dị ứng ở những bệnh nhân có cơ địa dị ứng thuốc. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

## QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Khi dùng quá liều có thể gây xung huyết. Nếu xảy ra, ngưng sử dụng và xin chỉ dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ.

**Hạn sử dụng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Để xa tầm tay trẻ em.**

**Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

**Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.**

**TCCL: TCCS**

**SĐK: VD-24640-16**

**Bộ phận hỗ trợ khách hàng**

**(028) 3822 9322**

Thời gian làm việc: 8:00 - 17:00  
(trừ ngày lễ, thứ bảy, Chủ Nhật)

**ROHTO**



[www.rohto.com.vn](http://www.rohto.com.vn)

Sản xuất bởi:

**CTY TNHH ROHTO-MENTHOLATUM (VIỆT NAM)**

Số 16 VSIP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore,  
phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Trụ sở chính:

**ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.**  
OSAKA, JAPAN